

Số: 3956/QĐ-UBND

Hải Phòng, ngày 29 tháng 10 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính (chuẩn hoá)
lĩnh vực tài chính trên địa bàn thành phố Hải Phòng**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ các Quyết định của Bộ trưởng Bộ Tài chính về công bố thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 114/TTr-STC ngày 05/9/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính (chuẩn hoá) lĩnh vực tài chính còn hiệu lực trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

Điều 2. Giao Giám đốc Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức xây dựng, hoàn thiện các quy trình nội bộ giải quyết các thủ tục hành chính tại Điều 1; phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông cập nhật quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính thành phố theo quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Tài chính, Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện, xã, phường, thị trấn trên địa bàn thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT, các PCT UBND TP;
- CVP, các PCVP UBND TP;
- Các Phòng: KSTTHC, TCNS;
- Lưu: VT, KSTTHC1.

CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Tùng

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH (CHUẨN HÓA)
LĨNH VỰC TÀI CHÍNH TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG
(Kèm theo Quyết định số 3956/QĐ-UBND ngày 29 /10/2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố)

THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH (17 TTHC)

A. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA UBND THÀNH PHỐ (11 TTHC)

TT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết		Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả	Phí/ lệ phí	Cách thức thực hiện TTHC			Căn cứ pháp lý	Ghi chú
			Cơ quan chuyên môn	UBND thành phố			Trực tiếp	Dịch vụ công trực tuyến	Dịch vụ BCCI		
I	Lĩnh vực quản lý Công sản (10 thủ tục)										
1	3.000291	Thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch quản lý, khai thác nhà, đất	20 ngày	10 ngày	Sở Tài chính	Không có	X		Nộp hồ sơ hoặc trả kết quả	- Nghị định 108/2024/NĐ-CP ngày 23/8/2024 của Chính phủ; - Quyết định số 2292/QĐ-BTC ngày 26/9/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Quyết định số 3666/QĐ-UBND ngày 18/10/2024 của Chủ tịch UBND thành phố.	

2	1.006218	Thủ tục xác lập quyền sở hữu toàn dân đối với tài sản do các tổ chức, cá nhân tự nguyện chuyển giao quyền sở hữu cho Nhà nước	07 ngày làm việc	07 ngày làm việc	Sở chuyên ngành/ UBND các quận, huyện/ Sở Tài chính	Không có	X		Nộp hồ sơ hoặc trả kết quả	- Các Nghị định của Chính phủ: số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017; số 29/2018/NĐ-CP ngày 05/3/2018; - Quyết định số 828/QĐ-BTC ngày 17/5/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Quyết định số 3274/QĐ-UBND ngày 18/9/2024 của Chủ tịch UBND thành phố.
3	1.006221	Thủ tục giao quyền sở hữu, quyền sử dụng tài sản là kết quả của nhiệm vụ khoa học và công nghệ ngân sách cấp	90 ngày	30 ngày	Sở Khoa học và Công nghệ	Không có	X		Nộp hồ sơ hoặc trả kết quả	- Nghị định số 70/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ; - Quyết định số 828/QĐ-BTC ngày 17/5/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính;
4	1.006222	Thủ tục giao quyền sở hữu, quyền sử dụng tài sản là kết quả của nhiệm vụ khoa học và công nghệ ngân sách hỗ trợ	60 ngày	30 ngày	Sở Khoa học và Công nghệ	Không có	X		Nộp hồ sơ hoặc trả kết quả	- Quyết định số 3274/QĐ-UBND ngày 18/9/2024 của Chủ tịch UBND thành phố.
5	1.011769	Giao tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch cho doanh nghiệp đang quản lý, sử dụng	45 ngày	30 ngày	- Đối với tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch đô thị: Sở	Không có	X		Nộp hồ sơ hoặc trả kết quả	- Nghị định số 43/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ; - Quyết định số 1610/QĐ-BTC ngày

					Xây dựng - Đối với tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch nông thôn tập trung: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn					31/7/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Quyết định số 2653/QĐ-UBND ngày 05/9/2023 của Chủ tịch UBND thành phố.	
6	2.002173	Hoàn trả hoặc khấu trừ tiền sử dụng đất đã nộp hoặc tiền nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất đã trả vào nghĩa vụ tài chính của chủ đầu tư dự án nhà ở xã hội	20 ngày	10 ngày	Sở Tài chính	Không có	X		Nộp hồ sơ hoặc trả kết quả	- Nghị định số 123/2017/NĐ-CP ngày 14/11/2017 của Chính phủ; - Quyết định số 103/QĐ-CB ngày 24/01/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Quyết định 925/QĐ-UBND ngày 18/4/2019 của Chủ tịch UBND thành phố.	

7	3.000256	Thủ tục chuyển giao công trình điện là hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung trong các dự án khu đô thị, khu dân cư và dự án khác do chủ đầu tư phải bàn giao lại cho Nhà nước theo quy định của pháp luật	37 ngày	07 ngày	Sở Công Thương; Cơ quan nhận bàn giao hạ tầng kỹ thuật dự án khu đô thị, khu dân cư và dự án khác; Công ty THHH MTV Điện lực Hải Phòng	Không có	X		Nộp hồ sơ hoặc trả kết quả	- Nghị định số 02/2024/NĐ-CP ngày 10/01/2024 của Chính phủ; - Quyết định số 337/QĐ-BTC ngày 27/2/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Quyết định số 3274/QĐ-UBND ngày 18/9/2024 của Chủ tịch UBND thành phố.	<u>Tổng thời gian thực hiện:</u> 44 ngày
8	3.000257	Thủ tục xác lập quyền sở hữu toàn dân và chuyển giao công trình điện có nguồn gốc ngoài ngân sách nhà nước	- Trường hợp không đủ điều kiện chuyển giao: Công ty THHH MTV Điện lực Hải Phòng: 30 ngày - Trường hợp đủ điều kiện chuyển giao: + Công ty THHH	07 ngày	Công ty TNHH MTV Điện lực Hải Phòng; Sở Tài chính	Không có	X		Nộp hồ sơ hoặc trả kết quả		

			MTV Điện lực Hải Phòng: 60 ngày								
9	1.006219	Thủ tục chi thưởng đối với tổ chức, cá nhân phát hiện tài sản chôn, giấu, bị vùi lấp, chìm đắm, tài sản bị đánh rơi, bỏ quên	- 20 ngày kể từ ngày nhận hồ sơ, đơn vị được giao nhiệm vụ tiếp nhận, bảo quản tài sản có trách nhiệm trình cấp có thẩm quyền quyết định mức thưởng cụ thể. - 90 ngày kể từ ngày có QĐ mức thưởng, người có thẩm quyền, cơ quan, đơn vị có trách nhiệm thực hiện chi trả tiền thưởng cho tổ chức, cá nhân theo quy định.	10 ngày	Sở Tài chính	Không có	X			Nộp hồ sơ hoặc trả kết quả - Các Nghị định của Chính phủ: số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017; số 29/2018/NĐ-CP ngày 05/3/2018; - Quyết định số 828/QĐ-BTC ngày 17/5/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Các Quyết định của Chủ tịch UBND thành phố: số 3274/QĐ- UBND ngày 18/9/2024; số 3666/QĐ-UBND ngày 18/10/2024.	

10	1.006220	Thủ tục thanh toán phân giá trị của tài sản cho tổ chức, cá nhân ngẫu nhiên tìm thấy tài sản chôn, giấu, bị vùi lấp, chìm đắm, tài sản bị đánh rơi, bỏ quên nhưng không xác định được chủ sở hữu	- 20 ngày kể từ khi nhận được hồ sơ, đơn vị được giao tiếp nhận tài sản trình cấp có thẩm quyền QĐ mức thưởng cho tổ chức, cá nhân. - 90 ngày kể từ khi có QĐ mức hưởng, cấp có thẩm quyền có trách nhiệm thanh toán phân giá trị tài sản cho tổ chức, cá nhân theo quy định.	10 ngày	Sở Tài chính	Không có	X		Nộp hồ sơ hoặc trả kết quả	
II Lĩnh vực quản lý giá (01 thủ tục)										
1	1.012744	Điều chỉnh giá hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá theo yêu cầu của tổ chức, cá nhân	- Trường hợp kiến nghị không hợp lý: 15 ngày làm việc	1. Trường hợp kiến nghị không hợp lý: 15 ngày làm việc	Sở quản lý ngành, lĩnh vực đối với hàng hoá dịch vụ	Không có	X		Nộp hồ sơ hoặc trả kết quả	- Nghị định số 85/2024/NĐ-CP ngày 10/7/2024 của Chính phủ; - Quyết định số 1917/QĐ-BTC ngày

			- Trường hợp kiến nghị hợp lý: + Hàng hoá do một cấp định giá: 30 ngày + Hàng hoá dịch vụ do 2 cấp định giá: cơ quan thẩm định giá cụ thể (30 ngày), cơ quan thẩm định khung giá (30 ngày)	- Đối với hàng hoá dịch vụ do một cấp định giá: 30 ngày làm việc - Đối với hàng hoá dịch vụ do 2 cấp định giá: 30 ngày làm việc						12/8/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Quyết định số 3274/QĐ-UBND ngày 18/9/2024 của Chủ tịch UBND thành phố.	
--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---	--

B. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ TÀI CHÍNH (05 TTHC)

TT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả	Phí/ lệ phí	Cách thức thực hiện TTHC			Căn cứ pháp lý	Ghi chú
						Trực tiếp	DVC TT	Dịch vụ BCCI		
I. Lĩnh vực Quản lý công sản (04 TTHC)										
1	1.005434	Mua quyền hóa đơn	05 ngày	Sở Tài chính	Không có	X		Nộp hồ sơ hoặc trả kết quả	- Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ; - Quyết định số 209/QĐ-BTC ngày 13/02/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Quyết định số 925/QĐ-UBND ngày 18/4/2019 của Chủ tịch UBND thành phố.	
2	1.005435	Mua hóa đơn lẻ	05 ngày	Sở Tài chính	Không có	X		Nộp hồ sơ hoặc trả kết quả		
3	1.005436	Đăng ký tham gia và thay đổi, bổ sung thông tin đã đăng ký trên Hệ thống giao dịch điện tử về tài sản công của cơ quan, tổ chức, đơn vị có tài sản	02 ngày	Sở Tài chính	Không có	X		Nộp hồ sơ hoặc trả kết quả		
4	1.005437	Đăng ký tham gia và thay đổi, bổ sung thông tin đã đăng ký trên Hệ thống giao dịch điện tử về tài sản công của tổ chức, cá nhân tham gia mua, thuê tài sản, nhận chuyển nhượng, thuê quyền khai thác tài sản công	02 ngày	Sở Tài chính	Không có	X		Nộp hồ sơ hoặc trả kết quả		

II. Lĩnh vực Tin học Thống kê (01 TTHC)

1	2.002206	Thủ tục đăng ký mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách	02 ngày làm việc	Sở Tài chính	Không có	X	Toàn trình	Nộp hồ sơ hoặc trả kết quả	- Thông tư số 185/2015/TT-BTC ngày 17/11/2015 của Bộ Tài chính; - Quyết định số 336/QĐ-BTC ngày 26/02/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Quyết định số 925/QĐ-UBND ngày 18/4/2019 của Chủ tịch UBND thành phố; - Quyết định số 1131/QĐ-BTC ngày 16/5/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính phê duyệt Danh mục dịch vụ công trực tuyến toàn trình, dịch vụ công trực tuyến một phần của Bộ Tài chính
---	----------	---	------------------	--------------	----------	---	------------	----------------------------	--

C. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN CÁC SỞ NGÀNH LIÊN QUAN LĨNH VỰC QUẢN LÝ GIÁ (01 TTHC)

TT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả	Phí/ lệ phí	Cách thức thực hiện TTHC			Căn cứ pháp lý	Ghi chú
						Trực tiếp	DVC TT	Dịch vụ BCCI		
1	1.012735	Hiệp thương giá	15 ngày làm việc	Sở quản lý ngành lĩnh vực đối với hàng hoá, dịch vụ	Không có	X		Nộp hồ sơ hoặc trả kết quả	- Nghị định số 85/2024/NĐ-CP ngày 10/7/2024 của Chính phủ; - Quyết định số 1917/QĐ-BTC ngày 12/8/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Quyết định số 3274/QĐ-UBND ngày 18/9/2024 của Chủ tịch UBND thành phố.	

THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP HUYỆN (02 TTHC)

TT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả	Phí/ lệ phí	Cách thức thực hiện TTHC			Căn cứ pháp lý	Ghi chú
						Trực tiếp	DVCTT	Dịch vụ BCCI		
I. Lĩnh vực quản lý công sản (02 thủ tục)										
1	1.005434	Mua quyền hóa đơn	05 ngày	UBND các quận, huyện	Không có	X		Nộp hồ sơ hoặc trả kết quả	- Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ; - Quyết định số 209/QĐ-BTC ngày 13/02/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính;	
2	1.005435	Mua hóa đơn lẻ	05 ngày	UBND các quận, huyện	Không có	X		Nộp hồ sơ hoặc trả kết quả	- Quyết định số 925/QĐ-UBND ngày 18/4/2019 của Chủ tịch UBND thành phố.	